

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XUÂN ĐÔNG**

Số: 1266/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Xuân Đông, ngày 30 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (điều chỉnh, bổ sung đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 5374/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2023 huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), về việc triển khai Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai); đối với dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), Quyết định quy định về bồi thường chi phí di chuyển tài sản; bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) ban hành quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai); Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), Quyết định ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) quy định về tiêu chí khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) quy định về ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), Ban hành quy định đơn giá bồi

thường thiệt hại thực tế về nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai, Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất ngày 18/3/2026 của UBND xã Xuân Đông về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc) đoạn qua địa bàn xã Xuân Đông;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND xã Xuân Đông, Quyết định Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND xã Xuân Đông về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản Họp Hội đồng thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (điều chỉnh, bổ sung đợt 1) ngày 30/7/2026;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ tại Văn bản số 529/TTPTQĐCNCM ngày 22/7/2026 về việc đề nghị thẩm định, trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành (đoạn qua xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (điều chỉnh, bổ sung) và đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 274/TTr-KT ngày 30 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện

Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua địa bàn xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (điều chỉnh, bổ sung đợt 1), bao gồm:

1. Phê duyệt Phương án số 1203/PATTPTQĐCNCM ngày 22/7/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ về Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua địa bàn xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (Phương án điều chỉnh, bổ sung đợt 1; trình thẩm định, phê duyệt) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Nghị định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

1.1. Tổng số trường hợp phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (điều chỉnh, bổ sung đợt 1): 24 hộ gia đình, cá nhân/28 thửa đất đã được UBND xã Xuân Đông phê duyệt phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 với tổng kinh phí được phê duyệt là **18.889.343.630 đồng** và đã được UBND xã Xuân Đông ban hành Quyết định thu hồi đất đối với **67.297,0m²**, trong đó:

- Đất trồng cây lâu năm: 51.828,0 m²;
- Đất trồng cây hằng năm khác: 15.140,1 m²;
- Đất trồng lúa nước còn lại: 328,9 m²

1.2. Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua địa bàn xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (điều chỉnh, bổ sung đợt 1): **(a + b + c): 20.865.346.972 đồng** (Viết bằng chữ: Hai mươi tỷ, tám trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng).

a. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:	20.148.161.326 đồng
- Bồi thường đất:	5.354.031.125 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc:	(-33.684.244 đồng)
- Bồi thường cây trồng:	479.653.545 đồng
- Các khoản hỗ trợ:	14.348.160.900 đồng

b. Kinh phí cho công tác bồi thường (3,5%): 705.185.646 đồng
(Viết bằng chữ: Bảy trăm lẻ năm triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng). Trong đó:

- Kinh phí Trung tâm Phát triển quỹ đất (85%):	599.407.799 đồng
- Kinh phí UBND xã Xuân Đông (15%):	105.777.847 đồng
c. Thưởng di dời:	12.000.000 đồng

(Đính kèm: Bảng tổng hợp chi tiết)

Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

2. Phê duyệt 24 Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 24 trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cụ thể:

Phương án chi tiết số 1179, 1180, 1181, 1182, 1183, 1184, 1185, 1186, 1187, 1188, 1189, 1190, 1191, 1192, 1193, 1194, 1195, 1196, 1197, 1198, 1199, 1200, 1201, 1202/PA-TTPTQĐCNCM ngày 22/7/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ.

Việc xây dựng Phương án theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ nêu trên nằm trong kinh phí Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua địa bàn xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ - Đại diện chi trả cho các đối tượng được bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan:

1. Đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã, Chủ đầu tư và Trưởng ấp nơi có đất thu hồi phổ biến và niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã, Phòng Kinh tế xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Nhà văn hóa ấp nơi có đất thu hồi đảm bảo đúng quy định.

- Trực tiếp giao Quyết định này đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định.

- Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) theo Phương án đã được phê duyệt. Thực hiện các khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính theo quy định (nếu có).

- Quản lý chặt chẽ diện tích đã được giải phóng mặt bằng.

- Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đảm bảo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ gốc và các văn bản liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đúng theo quy định.

2. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm:

- Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ để niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã, Phòng Kinh tế xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Nhà văn hóa ấp nơi có đất thu hồi đảm bảo đúng quy định.

- Tổng hợp đầy đủ hồ sơ, căn cứ các quy định có liên quan, tham mưu UBND xã ban hành Quyết định thu hồi đất theo đúng quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã.

4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai (chủ đầu tư) có trách nhiệm:

Chuyển kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất - Chi nhánh Cẩm Mỹ để thực hiện chi trả theo quyết định phê duyệt.

5. Người có đất bị thu hồi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ theo thời gian quy định.

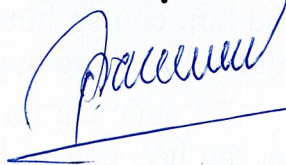
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Phòng Kinh tế xã, Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan, hộ gia đình cá nhân có đất thu hồi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Sở Nông nghiệp và Môi trường tp;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
 - Phòng Kinh tế xã;
 - Chánh, Phó CVP HĐND và UBND xã;
 - Lưu: VT, NNMT.
- (Hòa) - 10 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Thúc



TRƯỜNG HỢP GIÁ TRỊ BỎI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (Điều chỉnh, bổ sung đợt 1)
Thuộc dự án: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT. 773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc),
huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành (đoạn qua xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai)
Kính báo Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND xã Xuân Đông

Mã STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m ²)							Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (Bổ sung)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (Bổ sung)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (Bổ sung)	Hỗ trợ ổn định đời sống (Bổ sung)	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (Bổ sung)	Thường đi đời (Bổ sung)	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ (Bổ sung)	Phương án điều chỉnh bổ sung
			Tổng	Đất nông nghiệp			Chưa sử dụng										
				Tổng	Đất ở	Tổng		Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng lúa nước còn lại								
1	Bà Nguyễn Thị Thuỳ	Áp 2, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (nay là ấp 1)	328,9	-	-	328,9	0,0	328,9	-	-	-	855.000	97.683.300	4.000.000	-	139.079.090	Phương án số 1179/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026
2	Ông Nguyễn Văn Kún	Số 61, Đường số 1, Khu hiệp An, Khu phố 7, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	1.025,8	-	-	1.025,8	1.025,8	-	-	-	-	1.710.000	-	-	-	67.981.442	Phương án số 1180/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026
3	Ông Nguyễn Hoàng Đạt	Áp 5, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (nay là ấp 1)	492,5	-	-	492,5	-	-	492,5	-	-	855.000	146.272.500	4.000.000	-	205.844.250	Phương án số 1181/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026
4	Ông Nguyễn Đình Quảng	Áp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (nay là ấp 2)	0,1	-	-	0,1	0,1	-	-	6.270	-	855.000	49.500	-	-	910.770	Phương án số 1182/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026
5	Ông Nguyễn Đình Quân	79, tổ 4, khu phố Đông, phường Phước Tân, thành phố Đồng Nai	6.176,9	-	-	6.176,9	6.176,9	-	-	294.446.812	-	855.000	-	-	-	295.301.812	Phương án số 1183/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026
6	Ông Nguyễn Đồng Thanh	Phường Báo Vinh, thành phố Đồng Nai	737,0	-	-	737,0	587,4	-	149,6	32.059.500	-	855.000	-	-	-	32.914.500	Phương án số 1184/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026
7	Ông Lý Sánh Dầu bà Phạm Sầm Mùi	Áp 3, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (nay là ấp 1)	4.075,7	-	-	4.075,7	4.075,7	-	-	294.265.540	-	1.710.000	1.100.439.000	-	-	1.452.587.530	Phương án số 1185/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026
8	Ông Lê Anh Thân	Khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	4.230,4	-	-	4.230,4	4.230,4	-	-	442.880.576	-	3.420.000	-	-	-	467.908.826	Phương án số 1186/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026
9	Ông Trần Tiến Chánh	59 Ngõ Tắt Tỏ, Khu Phố 22, phường Thanh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh	3.205,6	-	-	3.205,6	3.205,6	-	-	335.594.264	-	855.000	-	-	-	336.449.264	Phương án số 1187/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026
10	Hồ ông Vọng Say Cường bà Phòng Lâm Kiu	Áp Tân Báo, xã Cẩm Mỹ, thành phố Đồng Nai (nay là ấp Báo Bình 1)	2.270,3	-	-	2.270,3	2.270,3	-	-	237.677.707	-4.000.000	-	-	-	-	233.677.707	Phương án số 1188/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026
11	Ông Vũ Văn Diên bà Vũ Thị Lưu	Áp 5, xã Trảng Bom, thành phố Đồng Nai	11.239,1	-	-	11.239,1	11.239,1	-	-	1.176.621.379	-	6.840.000	4.400.107.650	-	-	5.583.569.029	Phương án số 1189/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026
12	Hồ ông Lưu Say Nhùn bà Lê Thị Hân	Áp Tân Báo, xã Cẩm Mỹ, thành phố Đồng Nai (nay là ấp Báo Bình 1)	5,7	-	-	5,7	5,7	-	-	146.832	-	1.710.000	-	-	-	1.856.832	Phương án số 1190/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026
13	Ông Nguyễn Chi Doanh	Ô 28 lô 13, Đền Lư 01, tổ 28, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội	3.496,2	-	-	3.496,2	3.496,2	-	-	240.623.828	-	855.000	-	-	-	241.478.828	Phương án số 1191/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026
14	Ông Lương Sy Dưỡng bà Nhứt Cù	Tổ 5, ấp 3, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (nay là ấp 1)	4.934,2	-	-	4.934,2	4.934,2	-	-	604.900.625	-104.083.680	6.714	2.262.093.750	-	-	2.769.397.409	Phương án số 1192/PATPTQĐNCNM ngày 22/7/2026

Mã STT Hồ sơ	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m ²)										Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (Bổ sung)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (Bổ sung)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (Bổ sung)	Hỗ trợ ổn định đời sống (Bổ sung)	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (Bổ sung)	Thưởng di dời (Bổ sung)	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ (Bổ sung)	Phương án điều chỉnh bổ sung
			Tổng	Phi nông nghiệp		Nông nghiệp				Chưa sử dụng										
				Tổng	Đất ở	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất trồng cây khác											
15	124	Bà Lý Kim Hoa	Tổ 2, khu Vạn Hải, phường Long Thành, thành phố Đồng Nai	1.418,0	-	-	1.418,0	-	-	1.418,0	-	148.450.420	30.240.000	-	855.000	-	-	-	179.545.420	Phương án số 1193/PATTPĐBCNCM ngày 22/7/2026
16	126	Ông Sần Vọng Sinh bà Chông Sắt Múi	Ấp 3, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (nay là ấp 1)	773,3	-	-	773,3	-	-	773,3	-	20.716.707	-	8.686.500	-	-	-	29.403.207	1194/PATTPĐBCNCM ngày 22/7/2026	
17	127	Ông Nguyễn Văn Thắng	Ấp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (nay là ấp 2)	4.529,2	-	-	4.529,2	-	-	4.529,2	-	220.934.376	-	53.247.942	855.000	1.100.595.600	-	1.375.632.918	1195/PATTPĐBCNCM ngày 22/7/2026	
18	129	Ông Trần Phúc Hồng bà Nguyễn Thị Xuyên	Ấp 3, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (nay là ấp 1)	4.049,4	-	-	4.049,4	4.049,4	-	-	-	349.445.188	49.777.979	1.710.000	2.758.777.800	-	-	3.159.710.967	1196/PATTPĐBCNCM ngày 22/7/2026	
19	131	Ông Nguyễn Xuân bà Hứa Thị Hoa	Ấp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (nay là ấp 2)	446,2	-	-	446,2	-	-	446,2	-	39.845.660	-	-	13.680.000	314.571.000	4.000.000	372.096.660	1197/PATTPĐBCNCM ngày 22/7/2026	
20	132	Ông Trần Văn Sáu bà Phạm Thị Kim Phương	Ấp 1, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (nay là ấp 2)	445,2	-	-	445,2	-	-	445,2	-	35.056.360	-	1.939.572	13.680.000	-	-	50.675.932	1198/PATTPĐBCNCM ngày 22/7/2026	
21	137	Ông Lê Hữu Đài	Tổ 13, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai	965,7	-	-	965,7	965,7	-	-	-	48.439.512	-	-	855.000	-	-	49.294.512	1199/PATTPĐBCNCM ngày 22/7/2026	
22	139	Bà Võ Huỳnh Nhân	ấp Xuân Bao, xã Xuân Đình, thành phố Đồng Nai	5.565,5	-	-	5.565,5	5.565,5	-	-	-	274.935.700	-	-	3.420.000	-	-	278.355.700	1200/PATTPĐBCNCM ngày 22/7/2026	
23	143	Ông Đỗ Hữu Tinh bà Đỗ Thị Ngự	Ấp 3, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (nay là ấp 1)	3.135,6	-	-	3.135,6	-	-	3.135,6	-	220.934.376	43.101.341	24.351.632	1.710.000	1.100.595.600	-	1.390.692.949	1201/PATTPĐBCNCM ngày 22/7/2026	
24	146	Ông Võ Minh Thức	Ấp 3, xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (nay là ấp 1)	3.750,5	-	-	3.750,5	-	-	3.750,5	-	180.474.293	1.058.095	261.908.184	3.420.000	998.935.200	-	1.445.795.772	1202/PATTPĐBCNCM ngày 22/7/2026	
Tổng				67.297	-	-	67.297,0	51.828,0	328,9	15.140,1	0,0	5.354.031.125	(33.684.244)	479.653.545	68.040.000	14.280.120.900	12.000.000	20.160.161.326		
1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:																			20.160.161.326	
Trong đó: Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để tính mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (không bao gồm thường bản giao mặt bằng)																			20.148.161.326	
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%																			705.185.646	
Trong đó:																				
- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ (85%)																			599.407.799	
- UBND Xã Xuân Đông (15%)																			105.777.847	
Tổng cộng (1 + 2):																			20.865.346.972	
Viết bằng chữ: Hai mươi tỷ, tám trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi sáu ngàn, chín trăm bảy mươi hai đồng																				